TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 22/4/2021
Về việc " Hoàng Tuấn Đ, Vũ Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:* Ông Nguyễn Văn Q

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn A và ông Phạm Văn P

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Lê M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên toà***:* Ông Hoàng Đức T; Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 26/3/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/HSST- QĐ ngày 08/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Tuấn Đ**; sinh năm 1989. HKTT và nơi cư trú: TK Đ1, thị trấn P, huyện P, TP Hà Nội. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Hoàng Văn X và con bà Dương Thị Đ. Có 02 chị em ruột, bị cáo là con út; Có vợ là: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 con, lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05 tháng 9 năm 2020 bị Công an phường B, huyện D, tỉnh Hà Nam, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Đã nộp phạt ngày 11/9/2020).

2. **Vũ Ngọc T**; sinh năm 1990. HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện P1 , TP Hà Nội. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Vũ Văn B và con bà Phạm Thị T. Có 02 chị em ruột, bị cáo là con út; Tiền án: Ngày 15/3/2018, bị TAND huyện P, xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 22/9/2019. Tiền sự: Ngày 05/9/2020 bị Công an phường B , huyện D, tỉnh Hà Nam, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Đã nộp phạt ngày 11/9/2020). Nhân thân: Ngày 11/4/2011, bị UBND huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm (đã chấp hành xong ngày 10/3/2015) và quản lý sau cai nghiện 02 năm tại địa phương.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/1/2021, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an TP Hà Nội.

Người bị hại: Ông Đào Đức G, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1972, đều trú tại thôn N, xã N1, huyện P, TP Hà Nội. Bà Đ ủy quyền cho ông G.

Bị cáo có mặt, ông G vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 09/01/2021, Hoàng Tuấn Đ rủ Vũ Ngọc T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực đường gom cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, đoạn qua xã P. Đạt điều khiển chiếc xe máy Air Blade, BKS 30Y6 – 5962 đến nơi hẹn, chở T ngồi phía sau, đi vào địa phận đường liên xã N – N1, tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường thôn N, xã N1, phát hiện 01 con chó màu đen của gia đình ông Đào Đức G đang bị xích vào cột mốc ven đường, quan sát không có người qua lại, Đ quay xe, dừng cách con chó khoảng 20 m, vừa trông xe, vừa cảnh giới, còn T xuống xe, chạy về phía con chó, tháo xích ra khỏi cột mốc và dắt con chó quay về chỗ Đ. Đ nổ máy cho xe chạy được khoảng 500 m, thì lại dừng xe, lấy bao tải dứa cho con chó vào trong để tránh bị phát hiện. Cả 02 mang con chó đến quán bán thịt chó của anh Trương Văn T, ở thôn C, xã Đ, thì xuống xe, vào gặp anh T1 và nói là "*chó của nhà cháu, nó ăn gà nên đem đi bán*", anh T2 đồng ý mua với giá 75.000 đồng/kg, cân được 13 kg và đưa cho T3 970.000 đồng. Trên đường về, sau khi đổ xăng xe hết 60.000 đồng, T4 đưa cho Đ1 460.000 đồng, còn T5 cầm 450.000 đồng tiêu xài.

Sau khi bị mất tài sản, ông G trình báo cơ quan Công an huyện P, qua điều tra truy xét đã làm rõ Đ, T là thủ phạm và tiến hành bắt giữ khẩn cấp các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, ngày 14/1/2021 xác định trị giá của tài sản là 1.105.000 đồng.

Phía ông Đào Đức G yêu cầu xử lý nghiêm các bị cáo và không buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Đối với anh Trương Văn T, cơ quan điều tra xác định, anh T không biết con chó mà các bị cáo bán cho anh là tài sản trộm cắp, giao dịch mua bán ngay tình, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý trách nhiệm hình sự anh T.

Tại cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 24/3/2021 của VKSND huyện P đã truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn Đ, Vũ Ngọc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên trưa ngày 09/1/2021, các bị cáo đã dùng xe máy đi vào khu vực thôn N, xã N1 và trộm cắp của gia đình ông Đào Đức G 01 con chó có trọng Lượng 13 kg, đem bán được 970.000 đồng chia nhau lấy tiền tiêu xài.

Phần tranh luận: Đại diện VKS nhân dân huyện P giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm về tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173 và các quy định khác của BLHS để xử phạt Hoàng Tuấn

Đ, từ 07- 09 tháng tù, Vũ Ngọc T từ 09 - 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị xử lý vật chứng, tang vật của vụ án và phí hình sự đối với các bị cáo theo qui định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P2; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/1/2021, các bị cáo Hoàng Tuấn Đ, Vũ Ngọc T đã rủ nhau vào khu vực đường thôn N, xã N1, huyện P2, TP Hà Nội, trộm cắp tài sản của gia đình ông Đào Đức G, 01 con cho nặng 13 kg, trị giá 1.105.000 đồng, đem bán được 970.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Mặc dù, trong vụ án này, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 02 triệu đồng, là mức khởi điểm để xử lý trách nhiệm hình sự, theo quy định của điều 173 BLHS, nhưng do trước đó, ngày 05/9/2020 cả hai đã bị Công an phường B, huyện D, tỉnh Hà Nam xử lý hành chính với biện pháp phạt tiền, mỗi bị cáo 1.500.000 đồng cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản mà vẫn còn vi phạm, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 của điều luật này, thì các bị cáo phải bị xử lý trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Riêng bị cáo T còn bị áp dụng thêm tình tiết tái phạm theo qui định của điểm h khoản 1 điều 52 BLHS để tăng nặng hình phạt.

Xét Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm về quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Nhất là đối với các đối tượng thực hiện hành vi trộm chó, 01 vấn nạn của loại tội này, thường gây tâm lý bức xúc rất lớn trong nhân dân, nên cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh răn đe phòng ngừa chung.

Xét trong vụ án này, Đ là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo đồng phạm, đồng thời là người tích cực thực hiện phạm tội hơn so với T, bị cáo lại nghiện ma túy, nên dù chỉ bị truy tố theo khoản 1 của điều luật, HĐXX nhận thấy vẫn cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với Đ.

Đối với Vũ Ngọc T, dù bị Đ rủ rê lôi kéo, song T1 cũng tích cực phạm tội không kém, khi vừa là người trực tiếp trộm cắp, vừa là người giao dịch bán, phân chia số tiền hưởng lợi bất chính, nhân thân của bị cáo lại rất xấu với 01 tiền án, đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai với thời gian dài, song sau khi ra trại về địa phương cũng vẫn nghiện ma túy, nên hình phạt giành cho T cũng phải cao hơn so với Đ thì mới tương xứng.

Khi lượng hình, xét bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo Đ đang phải nuôi dưỡng 02 con nhỏ sau ly hôn, mà áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm nghề tự do nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Trương Văn T, cơ quan điều tra xác định, anh T1 không biết con chó mà các bị cáo bán cho anh là tài sản trộm cắp, mua bán ngay tình, giá cả ngang bằng với giá trị, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý trách nhiệm hình sự anh T2 là có căn cứ, Tòa không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Phía ông Đào Đức G không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị con chó, nên không buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho sở hữu chủ.

Đối với chiếc xe máy Air Blade, BKS 30Y6 – 5962, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng của Đ là tài sản của chính Đ1 và và 01 chiếc hiệu Vs mart xanh đen (đã cũ) của T mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu, xung quĩ nhà nước.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn Đ và Vũ Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;* xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Tuấn Đ 12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/1/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điêm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS; xử phạt:

Bị cáo **Vũ Ngọc T 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/1/2021.

- *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS; tuyên:*

Tịch thu xung quĩ nhà nước: 01 chiếc xe máy Air Blade, màu trắng bạc, đen đã cũ BKS 30Y6 – 5962, có số khung 181698, số máy JF-27E - 0221717; 01 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc Iphone 6 màu vàng (đã cũ) có số IMEI 359481083403864 là của Hoàng Tuấn Đ và 01 chiếc hiệu Vs mart xanh đen đã cũ có số IMEI 352705110154463 là của Vũ Ngọc T. Hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án huyện P. (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021*)

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng các trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Q

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**